UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170 /QĐ-UBND	*Hà Nam, ngày 13 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý rác thải tại thung Cổ Chày, xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Liêm

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD, ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo Văn bản Văn bản số 2593/UBND-GTXD ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương nghiên cứu đầu tư Dự án nhà máy xử lý rác thải tại thung Cổ Chày, xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Liêm;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Môi trường Hà Nam (*tại Tờ trình số 15/TTr-MTHN ngày 28 tháng 12 năm 2016*) và đề nghị của Sở Xây dựng (*tại Tờ trình số 101/TTr-SXD ngày 18 tháng 01 năm 2017*), kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý rác thải tại thung Cổ Chày, xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Liêm, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý rác thải tại thung Cổ Chày, xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Liêm.

2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Môi trường Hà Nam.

3. Vị trí, quy mô, tính chất

a) Vị trí, ranh giới: Tại khu vực Thung Cổ Chày, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường khai thác đá và núi đá thuộc dự án của Công ty cổ phần Xi măng Vissai 3.
- Phía Nam giáp đường khai thác khoáng sản dùng chung quy hoạch *(đấu nối vào thung Hóp)* và núi đá thuộc dự án của Công ty TNHH Sơn Hữu.

- Phía Đông giáp đường đấu nối phục vụ dự án, hiện đang thi công *(đoạn đầu tuyến đường khai thác khoáng sản dùng chung theo quy hoạch)* và núi đá thuộc dự án của Công ty cổ phần Vinh Nguyên.

- Phía Tây giáp núi đá thuộc dự án đang nghiên cứu của Công ty TNHH PTHT Việt Hà.

b) Quy mô: Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch: Khoảng 148.838m^2.

c) Tính chất: Là khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp sử dụng công nghệ đốt tiên tiến, hiện đại, đảm bảo xử lý rác thải trên địa bàn huyện Thanh Liêm và các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

4. Mục tiêu:

- Đảm bảo tiếp nhận và xử lý toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp phát sinh trên địa bàn huyện Thanh Liêm và các huyện lân cận, phù hợp với công nghệ của dự án.

- Sử dụng công nghệ đốt tiên tiến, hiện đại, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo hướng giảm thiểu chôn lấp xuống dưới 10%.

- Góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên đất, cải thiện môi trường, nâng cao sức khỏe cộng đồng, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế địa phương phát triển và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

- Làm cơ sở lập và triển khai dự án đầu tư xây dựng.

5. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Các khu chức năng	Ký hiệu lô	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	***Khu quản lý - điều hành***		***7.573***	***5,09***
1.1	Khu điều hành	QLĐH	7.105	4,77
1.2	Khu bảo vệ 1 (cổng chính)	BV1	234	0,16
1.3	Khu bảo vệ 2 (cổng phụ)	BV2	234	0,16
2	***Khu sản xuất***		***37.073***	***24,91***
2.1	Khu nhà xử lý giai đoạn 1	SX1	8.728	5,86
2.2	Khu nhà xử lý giai đoạn 2	SX2	8.710	5,85
2.3	Khu phụ trợ sản xuất và sân phơi sản phẩm tái chế giai đoạn 1	SX3	6.109	4,10
2.4	Khu nhà xưởng và phụ trợ sản xuất, sân phơi sản phẩm tái chế giai đoạn 2	SX4	13.526	9,09
3	***Đất bãi chôn lấp tro xỉ sau đốt***	***CLT***	***12.353***	***8,30***
4	***Đất ô chôn lấp rác tồn đọng***	***CLR***	***6.732***	***4,52***
5	***Đất hạ tầng kỹ thuật***		***9.924***	***6,67***
5.1	Trạm cấp nước	HTKT1	881	0,59
5.2	Hồ thu nước rỉ rác tồn đọng và TXL nước thải sinh hoạt	HTKT2	2.122	1,43
5.3	Trạm xử lý nước thải và hồ chứa nước sau xử lý	HTKT3	6.585	4,42

5.4	Trạm rửa xe	HTKT4	336	0,23
6	***Đất giao thông, bãi đỗ xe***		***22.269***	***14,96***
6.1	Giao thông nội khu		21.202	14,25
6.2	Bãi đỗ xe	P	1.067	0,72
7	***Đất cây xanh, mặt nước***		***52.914***	***35,55***
7.1	Cây xanh cách ly	CX1	5.980	4,02
7.2	Cây xanh cách ly	CX2	26.583	17,86
7.3	Cây xanh thể thao	CXTT	2.358	1,58
7.4	Cây xanh cảnh quan	CXCQ	14.130	9,49
7.5	Hồ thu nước mặt	MN	3.863	2,60
	Tổng		**148.838**	**100**

6. Quy hoạch cảnh quan và chia lô:

- Tổ chức không gian quy hoạch - kiến trúc đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà máy, phù hợp với công nghệ lựa chọn.

- Không gian khu sản xuất và khu phụ trợ sản xuất được bố trí trong mạng lưới ô cờ tạo điều kiện thuân tiện nhất về giao thông cũng như đấu nối kĩ thuật cho khu vực sản xuất.

- Hình khối, màu sắc, vật liệu sử dụng đáp ứng yêu cầu tạo dựng không gian sản xuất hiện đại, an toàn; không gian khu điều hành hiện đại, tiện nghi cho cán bộ công nhân viên nhà máy.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch giao thông:

a) Đường kết nối vào dự án (đường dùng chung quy hoạch) (mặt cắt 4-4): 1,0m (lề) + 7,0m (lòng đường) + 1,0m (lề) = 9,0m.

b) Đường nội bộ:

- Đường vào từ cổng chính (mặt cắt 5-5): 2,0m (*hè*) + 16,0m (*lòng đường*) + 2,0m (*hè*) = 20,0m.

- Các tuyến còn lại (mặt cắt 1-1, 2-2): 2,0m (*hè*) + *7,5m* (*lòng đường*)+ 2,0m (*hè*) = 11,5m.

7.2. Quy hoạch san nền:

- Hướng dốc san nền: Từ Nam về Bắc, bám sát địa hình tự nhiên, đảm bảo hướng thoát nước tự nhiên.

- Cao độ san nền cao nhất.+131.0 (*khu vực cổng chính vào nhà máy*); cao độ san nền thấp nhất: +106.0 (*khu vực hồ thu nước mặt).*

- Cao độ các ô chôn lấp rác và tro xỉ: +104.0 *(dự kiến cao độ đáy ô chôn lấp rác tồn đọng)*; và +121.0 *(cao độ đáy ô chôn lấp tro xỉ);*

7.3. Quy hoạch thoát nước: Nước mưa và nước thải sinh hoạt được thu gom vào hệ thống cống thoát nước riêng.

- Thoát nước mưa:

+ Hướng thoát nước: Từ Nam về Bắc, thu toàn bộ nước mưa về hồ thu nước mặt ở phía Đông Bắc dự án và thoát theo cửa xả về họng thoát nước tự nhiên của Thung Cổ Chày phía Bắc dự án.

+ Hệ thống cống: Sử dụng mương nắp đan kích thước 500x1000, 600x1200 dọc các tuyến đường nội bộ và hệ thống mương đất 600x500 thu nước mặt xung quanh hàng rào nhà máy. Kết nối hệ thống cống trong dự án với hệ thống mương thu nước chân núi xung quanh dự án, đảm bảo thu gom toàn bộ lượng nước mưa trong khu vực, tránh ngập úng.

- Thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt từ khu điều hành được thu về Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 20,0m^3/ngđ đặt tại phía Bắc khu dự án.

+ Nước thải sản xuất thu gom về Trạm xử lý nước thải sản xuất công suất 400m^3/ngđ đặt tại phía Nam khu dự án.

+ Nước rỉ rác tồn đọng thu về khu vực thu gom nước rỉ tồn đọng và có biện pháp xử lý đáp ứng quy chuẩn cho phép trước khi xả ra hồ thu nước mặt.

+ Cống thoát nước thải sử dụng cống tròn D300.

7.4. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn cấp nước:

+ Nước sinh hoạt: Sử dụng nguồn nước cấp chung của khu vực thông qua hệ thống xe bồn.

+ Nước sản xuất: Sử dụng nước từ trạm cấp nước cục bộ khai thác nguồn nước ngầm, bố trí tại phía Đông khu dự án.

- Mạng lưới cấp: Sử dụng mạng nhánh cụt.

- Loại ống sử dụng: Ống nhựa HDPE Ø32- Ø100.

7.5. Quy hoạch cấp điện và thông tin liên lạc:

- Nguồn điện: Từ mạng lưới cấp điện khu vực chạy dọc tuyến đường vào dự án, cấp vào trạm biến áp của dự án tại phía Bắc cổng chính, công suất trạm 2x1.500kVA.

- Chiếu sáng: Mạng chiếu sáng sinh hoạt và đèn đường thiết kế đi ngầm trong hào cáp trên hè đường quy hoạch.

- Thông tin liên lạc: Toàn khu vực dự án sử dụng 30 máy.

7.6. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường của dự án:

+ Thiết kế hệ thống thu gom nước rỉ rác từ các ô chôn lấp và xử lý các loại nước rỉ rác, nước thải phát sinh đảm bảo loại A của các quy chuẩn tương ứng loại nước thải trước khi xả ra các hồ chứa và nguồn tiếp nhận.

+ Đảm bảo khu tiếp nhận không rò rỉ nước rỉ rác, có phương án dự phòng trong trường hợp sự cố.

+ Trồng cây xanh cách ly trong dự án đảm bảo quy định.

- Thực hiện chương trình giám sát chất lượng nước mặt tại các hồ thu nước mưa, hồ chứa nước sau xử lý và giám sát chất lượng nước ngầm của khu vực dự án; giám sát chất lượng không khí tại khu vực các bãi chôn lấp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Uỷ ban nhân dân huyện Thanh Liêm chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan công bố Quy hoạch và quản lý chặt chẽ hiện trạng đất đai để thực hiện dự án đầu tư theo Quy hoạch.

- Công ty cổ phần Môi trường Hà Nam căn cứ Quy hoạch được duyệt, khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục lập Dự án đầu tư Nhà máy xử lý rác thải; thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm; Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Hà Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (đ/c Hiến);
- Như Điều 2 (9);
- VPUB: CPVP(4), TN(L), GTXD, TH;
- Lưu VT, GTXD.

QV. - D\QĐ\2017\018

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Minh Hiến